

Chương trình Hợp tác Đức với Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Dự án Quản lý rừng bền vững và đa dạng sinh học nhằm giảm phát thải CO₂
(KfW8)

Khoản tài trợ số: BMZ No. 2011 66 222; 2013 70 238

THƯ MỜI BÀY TỎ QUAN TÂM

Tên gói thầu dịch vụ tư vấn: Kết hợp điều tra rừng và bản đồ trạng thái rừng (gồm cả đo đất) để cấp số đo (đợt 2)

Số hiệu gói thầu: 05TV-KfW8-NPMU

Tên dự án: Quản lý rừng bền vững và đa dạng sinh học nhằm giảm phát thải CO₂ (KfW8)

Bên mời thầu: Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp – Ban quản lý dự án Trung ương (NPMU) dự án KfW8

Địa chỉ: Khu liên cơ 2, số 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam

ĐẠI DIỆN BÊN MỜI THẦU
GIÁM ĐỐC NPMU DỰ ÁN KFW8

Nguyễn Trường Giang

Hà Nội, tháng 8 năm 2019

THƯ MỜI BÀY TỎ QUAN TÂM

1. Cơ quan thực hiện dự án (PEA, xem §2) xin mời các công ty tư vấn độc lập có đủ điều kiện nộp hồ sơ sơ tuyển cho các dịch vụ tư vấn theo yêu cầu (xem §3). Kinh phí dành cho dự án này được lấy từ Chương trình hợp tác tài chính song phương của chính phủ Đức cung cấp thông qua Ngân hàng tái thiết Đức – KfW.

2. Tên cơ quan thực hiện dự án: Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp – Ban quản lý dự án Trung ương (NPMU) dự án Quản lý rừng bền vững và đa dạng sinh học nhằm giảm phát thải CO₂ (KfW8)

Địa chỉ: Phòng 603, Khu liên cơ 2, số 16 Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam.

Telephone: 84-24-37286237. Fax: 84-24-37286236.

Email: kfw8npmu@gmail.com

3. Mô tả tóm tắt về dự án và các biện pháp thực hiện dự kiến:

(i) Tên dự án: “Quản lý rừng bền vững và đa dạng sinh học nhằm giảm phát thải CO₂”, viết tắt: Dự án KfW8;

(ii) Mục tiêu dự án:

Là mục tiêu kép để thúc đẩy quản lý rừng tổng hợp như một biện pháp nhằm giảm lượng khí thải CO₂ với trọng tâm vào sản xuất và bảo vệ tài nguyên rừng tự nhiên sản xuất, rừng trồng và rừng phòng hộ, đồng thời cung cấp cơ hội liên kết sự toàn vẹn của hệ sinh thái với cải thiện sinh kế của người dân phụ thuộc vào rừng và để chứng minh tính hiệu quả của việc bảo vệ đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng thông qua sự tham gia của người dân địa phương vào các thỏa thuận bảo vệ và giám sát dựa trên hiệu quả thực hiện, thỏa thuận có thể được áp dụng theo cơ chế tài chính công đang được áp dụng tại Việt Nam.

(iii) Các hợp phần chính của dự án: Gồm 3 Hợp phần

+ Hợp Phần 1: Bảo vệ đa dạng sinh học (tỉnh Lào Cai, Hà Giang);

+ Hợp Phần 2: Thúc đẩy đa dạng sinh học (tỉnh Yên Bái, Bắc Kạn);

+ Hợp Phần 3: Ngăn ngừa tổn thất đa dạng sinh học (tỉnh Lai Châu)

(iv) Tổng mức đầu tư: 26,07 triệu EUR tương đương 723,99 tỷ đồng Việt Nam, bao gồm:

+ Vốn ODA của Chính phủ Đức: 20,5 triệu EUR (Vốn vay ưu đãi: 15 triệu EUR, vốn không hoàn lại: 5,5 triệu EUR) tương đương 569,39 tỷ đồng Việt Nam, chiếm 78,6%;

+ Vốn đối ứng bằng tiền mặt của Chính phủ Việt Nam dự kiến: 5,57 triệu EUR tương đương 154,6 tỷ đồng, chiếm 21,4%.

(v) Thời gian triển khai: Trong 7 năm (từ năm 2015 đến hết năm 2021).

(vi) Địa điểm triển khai: Tại 5 tỉnh gồm Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang và Bắc Kạn.

4. Mục tiêu của dịch vụ tư vấn

Bên cung cấp dịch vụ sẽ thực hiện việc điều tra tài nguyên rừng trên thực địa và lập thủ tục giao đất, giao rừng theo hướng dẫn chung được quy định tại Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (Bộ NN & PTNT). Ngoài ra, dự án sẽ áp dụng các thông số kỹ thuật chi tiết hơn để thiết kế hàng điều tra như được mô tả theo Thông tư số 38/2007/TT-BNN trước đây về việc

hướng dẫn trình tự và thủ tục giao rừng, cho thuê rừng và thu hồi rừng cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng thôn bản, liên quan đến cường độ mẫu điều tra rừng, các khía cạnh có sự tham gia và xây dựng các chức năng khối lượng.

Dự án phải tuân thủ cả Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về bản đồ địa chính; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai).

Điều tra tài nguyên rừng tự nhiên bao gồm đánh giá về số lượng và chất lượng của hiện trạng rừng giao cho cộng đồng thôn, bản có sự tham gia của người dân trong thôn, bản làm cơ sở xây dựng phương án giao đất, giao rừng cho cộng đồng thôn và lập kế hoạch quản lý rừng cộng đồng. Đây là điều kiện tiên quyết để bảo đảm rằng cộng đồng thôn, bản với tư cách là chủ rừng hiểu rõ kết quả điều tra rừng và thực hiện đúng các yêu cầu của Dự án. Điều tra rừng cung cấp dữ liệu cơ sở phục vụ quá trình giao đất, giao rừng cho cộng đồng và triển khai việc lập kế hoạch quản lý rừng của cộng đồng. Số liệu điều tra sẽ được sử dụng như một công cụ giám sát cho phát triển tài nguyên rừng và tác động của dự án.

Mặc dù không bắt buộc phải là cơ sở pháp lý để giao rừng cho toàn bộ cộng đồng sau các thay đổi chính sách lâm nghiệp gần đây, dự án hiểu được việc cấp chứng nhận sử dụng đất hợp pháp dưới dạng sổ đỏ được gọi là một phần bắt buộc của thủ tục giao rừng trong dự án.

Địa điểm được chọn để giao rừng cho cộng đồng là những khu rừng tự nhiên đã được quy hoạch là rừng sản xuất (những diện tích đất lâm nghiệp dễ bị ảnh hưởng trong quá trình chuyển đổi mục đích sử dụng đất), không thuộc các dự án, chương trình giao khoán bảo vệ rừng khác và có thể cung cấp các sản phẩm khai thác cho người dân địa phương.

5. Dịch vụ sẽ được cung cấp bởi một đội ngũ tư vấn gồm các chuyên gia trong nước/quốc tế dài hạn, các chuyên gia trong nước/quốc tế ngắn hạn, các cán bộ chuyên môn khác và nhân viên hỗ trợ hành chính như mô tả dưới đây:

- + Chủ nhiệm phụ trách chung: 01 người;
- + Trưởng nhóm hiện trường: 03 người;
- + Chuyên gia GIS kiểm tra địa và địa chính: 03 người;
- + Chuyên gia quản lý RCD: 03 người;
- + Cán bộ điều tra rừng: 24 người.

6. Bên Tư vấn có thể tự do liên kết với các công ty khác để đảm bảo rằng tất cả các yêu cầu bí quyết và kinh nghiệm có sẵn cho liên danh.

7. Các tài liệu sơ tuyển bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt để lập Thư bày tỏ quan tâm căn cứ vào nội dung của bản Thư mời bày tỏ quan tâm bằng tiếng Anh (tất cả các tài liệu/hồ sơ bổ sung thuộc Thư bày tỏ quan tâm có thể bằng ngôn ngữ khác ngôn ngữ Thư bày tỏ quan tâm nhưng phải kèm theo bản dịch chính xác sang ngôn ngữ của Thư bày tỏ

quan tâm) phải được lập theo cấu trúc và nội dung bên dưới và phải được trình bày theo một trình tự dưới đây.

(i) **Thư bày tỏ quan tâm**, bao gồm tên, địa chỉ, người liên hệ, điện thoại, fax và email của công ty, và nêu chi tiết các liên danh cho dự án này (nếu có).

(ii) **Giới thiệu về công ty** (tối đa 10 trang), bao gồm các báo cáo rõ ràng về loại hình doanh nghiệp, cơ cấu sở hữu và nhiệm vụ trọng tâm của liên danh, nếu có thể.

(iii) **Các tuyên bố:**

a) Tuyên bố nộp đề xuất trong trường hợp được lọt vào danh sách ngắn;

b) Tuyên bố về **liên danh** của các đơn vị trong liên danh về các mâu thuẫn lợi ích có thể có trong khi cung cấp dịch vụ dự kiến

c) Trong trường hợp xây dựng một **liên doanh** – thoả thuận hợp đồng dự kiến với các công ty quốc tế và địa phương, đề cử công ty đứng đầu và bao gồm các văn bản tham gia liên doanh của các công ty (trong trường hợp các đối tác địa phương thì chỉ cần một fax là đủ).

d) Tuyên bố tuân thủ các tiêu chuẩn đạo đức cao nhất trong quá trình thực hiện hợp đồng. Các ứng viên phải nhận thức được rằng bất kỳ hoạt động gian lận hoặc tham nhũng sẽ bị loại ngay lập tức trong quá trình lựa chọn và hơn nữa sẽ bị điều tra pháp lý. Các tuyên bố nói trên phải được trình kèm chữ ký theo mẫu sau:

TUYÊN BỐ CAM KẾT THỰC HIỆN

Chúng tôi nhấn mạnh tầm quan trọng của quá trình mua sắm tự do, công bằng, cạnh tranh và không có hành vi gian lận nào. Về vấn đề này, chúng tôi không cho hoặc tài trợ trực tiếp hay gián tiếp bất kỳ lợi ích không thể chấp nhận nào cho bất kỳ quan chức hay cá nhân nào cũng như không chấp nhận những lợi ích liên quan đến gói thầu của chúng tôi, hoặc chúng tôi sẽ cho, tài trợ hay chấp nhận bất kỳ ưu đãi hoặc điều kiện nào trong quá trình đấu thầu hiện tại, hoặc trong trường hợp chúng tôi được trao hợp đồng, trong quá trình thực hiện hợp đồng sau đó. Chúng tôi cũng tuyên bố rằng không có mâu thuẫn về ý nghĩa của những gì được mô tả trong các hướng dẫn tương ứng ⁽¹⁾.

Chúng tôi cũng thừa nhận tầm quan trọng của việc tuân thủ các tiêu chuẩn xã hội tối thiểu (các tiêu chuẩn lao động cơ bản) trong quá trình triển khai dự án. Chúng tôi cam kết tuân thủ các tiêu chuẩn lao động cơ bản được phê duyệt bởi nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chúng tôi sẽ thông báo cho các cán bộ của mình về những nghĩa vụ tương ứng, nghĩa vụ thực hiện tuyên bố cam kết này và tuân thủ luật pháp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Chúng tôi cũng tuyên bố rằng công ty chúng tôi/tất cả thành viên của tập đoàn không nằm trong danh sách nghiêm cấm của Liên Hiệp Quốc, EU, Chính phủ Đức, hay bất kỳ danh sách nghiêm cấm nào khác, và chúng tôi khẳng định công ty chúng tôi/tất cả thành viên của tập đoàn sẽ thông báo tới Khách hàng và KfW ngay lập tức nếu trường hợp này xảy ra trong giai đoạn sau.

Chúng tôi công nhận rằng, trong trường hợp công ty chúng tôi (hoặc một thành viên của tập đoàn) bị thêm vào danh sách nghiêm cấm ràng buộc về pháp lý đối với Khách hàng và/hoặc KfW, Khách hàng có thể loại bỏ chúng tôi/tập đoàn hoặc, nếu hợp đồng được trao cho công ty/tập đoàn chúng tôi, có thể hủy bỏ hợp đồng ngay lập tức nếu những thông tin nêu trong Tuyên bố cam kết không đúng sự thật hoặc lý do bị loại khỏi quá trình đấu thầu xảy ra sau khi ban hành Tuyên bố cam kết.

.....
(Địa điểm)

.....
(Ngày)

.....
Đại diện hợp pháp của nhà thầu
[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

e) Tuyên bố xác nhận năng lực tài chính của công ty đứng đầu và tất cả các thành viên liên doanh cho thấy doanh thu cần thiết nhiều hơn 0EUR (Bảng cân đối kế toán, báo

¹ Xem "Hướng dẫn công việc của Tư vấn trong Hợp tác tài chính với các nước đối tác" và "Hướng dẫn mua sắm hàng hóa, vật tư và các dịch vụ liên quan trong Hợp tác tài chính với các nước đối tác".

cáo doanh thu hoặc báo cáo thuế hoặc lợi nhuận hàng năm và thua lỗ của cả ba năm qua (năm 2016, 2017, 2018)).

(iv) **Danh sách các dự án tham khảo** thực hiện theo Mẫu số 4 Phụ lục 1 (Mẫu EU) từ năm 2014 đến nay (bao gồm: (i) Bản chụp các dự án/hợp đồng kê khai đã thực hiện; (ii) Văn bản xác nhận của chủ đầu tư về hợp đồng thực hiện theo các nội dung liên quan) và liên quan chặt chẽ tới các dịch vụ dự kiến (tối đa 15 tài liệu tham khảo).

(v) **Sơ yếu lý lịch tóm tắt** về các nhân sự đề xuất để trợ giúp và hỗ trợ văn phòng.

(vi) **Danh sách cơ cấu nhân sự có sẵn** cho các dịch vụ tư vấn dự kiến với các thông tin về trình độ giáo dục, kinh nghiệm chuyên môn, kinh nghiệm trong khu vực, số năm làm việc cho công ty, kinh nghiệm cụ thể liên quan đến dự án và kinh nghiệm trong các vị trí tương tự. Danh sách này sẽ cho phép một phán xét sâu sắc về khả năng nói chung của công ty tư vấn để cung cấp các nhân sự có kinh nghiệm cụ thể cho dự án trong trường hợp được trao hợp đồng. Các nhân sự của công ty hoặc có một sự hợp tác lâu dài sẽ được nhiều điểm hơn.

Các công ty tư vấn quan tâm được yêu cầu nộp các tài liệu ngắn gọn và rõ ràng nhưng quan trọng và phải tuân theo các cấu trúc ở trên. Việc không tuân thủ những quy định trong thư mời này hoặc thông tin bị lỗi sẽ dẫn đến việc không được tuyển chọn. Bất kỳ thông tin dư thừa không cụ thể cho các tài liệu yêu cầu sẽ bị phạt.

8. Đề xuất sơ tuyển phải được nộp một (01) bản gốc và bốn (04) bản sao cho cơ quan thực hiện dự án tại địa chỉ sau:

Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp - Ban quản lý dự án KfW8 Trung ương

Địa chỉ: Phòng 603 tòa nhà số 2 khu liên cơ Bộ Nông nghiệp và PTNT- Số 16, Thụy Khuê, Tây Hồ, Hà Nội, Việt Nam

Telephone: 84-24-37286237

Fax: 84-24-37286236

Email: kfw8npmu@gmail.com

muộn nhất vào 10 giờ 00 ngày 13 tháng 9 năm 2019.

9. Tất cả các chi phí cho một chuyến khảo sát hiện trường, thu thập thông tin/dữ liệu và chuẩn bị/nộp hồ sơ sơ tuyển, các cuộc họp, đàm phán ... liên quan tới việc sơ tuyển hoặc đề xuất tiếp theo sẽ do bên tư vấn chi trả.

10. Bất cứ lúc nào, PEA hoặc theo ý kiến riêng của mình hoặc trả lời các giải thích theo yêu cầu của một công ty tư vấn quan tâm có thể làm rõ thư mời này. Các thông tin này sẽ được gửi bằng văn bản qua fax hoặc e-mail cho tất cả các bên đã thông báo cho PEA về sự tham gia của họ.

11. Dự kiến một danh sách ngắn không quá năm (05) công ty tư vấn đã qua sơ tuyển sẽ được thiết lập không quá bốn tuần sau ngày nộp hồ sơ và yêu cầu các công ty tư vấn này gửi đề xuất kỹ thuật và tài chính.

12. Thủ tục đánh giá cho quá trình sơ tuyển sẽ tuân theo phiên bản mới nhất của "Hướng dẫn tuyển chọn tư vấn trong các dự án hợp tác tài chính" (tham khảo trang chủ của Ngân hàng phát triển KfW www.kfw-entwicklungsbank.de). Chỉ các công ty có khả

năng tài chính đã nộp các báo cáo cần thiết (xem §7 iii) đáp ứng các điều kiện quy định sẽ được đánh giá. Tiêu chí đánh giá cụ thể và trọng lượng cá nhân của họ được thể hiện trong bảng sau: Sau khi hoàn thành việc thẩm định các tài liệu sơ tuyển, danh sách ngắn bao gồm năm (05) tư vấn xếp hạng cao nhất hoặc ít ghi tối thiểu là 70 điểm sẽ được thành lập. Các công ty trong danh sách ngắn sẽ được mời nộp đề xuất kỹ thuật và tài chính; các doanh nghiệp không đủ điều kiện trước sẽ được thông báo cho phù hợp.

a) Đánh giá sơ bộ

Tiêu chí 1:

Nộp đủ 01 bản gốc, 04 bản sao Thư bày tỏ quan tâm (EOI) và nộp đúng thời hạn theo quy định tại mục 8 nêu trong REOI.

Tiêu chí 2:

Nhà thầu tư vấn không vi phạm và có nộp đủ các tuyên bố hợp lệ theo quy định tại mục 7 (iii) nêu trong REOI.

Tiêu chí 3:

EOI phải lập theo mẫu như đã nêu trong REOI, được ký tên và đóng dấu (nếu có) bởi người có thẩm quyền của nhà thầu tư vấn. Nếu các nhà thầu tư vấn là một liên doanh thì phải gửi kèm theo một thỏa thuận liên doanh trong các EOI. Chuyên gia tư vấn độc lập hoặc thành viên liên doanh chỉ được phép nộp một EOI cho gói này.

Nhà thầu tư vấn nào vượt qua được bước đánh giá sơ bộ thì sẽ được đánh giá chi tiết trong bước thứ hai, và những nhà thầu tư vấn không vượt qua bước 1 sẽ bị loại.

b) Đánh giá chi tiết

Tiêu chí	Số điểm tối đa
1. Bằng chứng về kinh nghiệm liên quan của công ty/liên doanh trong suốt năm (05) năm qua (từ năm 2014 đến nay)	45
<p>1.1 Kinh nghiệm trong việc thực hiện các dự án/hợp đồng tương tự bao gồm ít nhất các hoạt động từ (i)-(iv) trong mỗi hợp đồng: (i) điều tra rừng tự nhiên; (ii) giao đất giao rừng; (iii) đo đạc địa chính; (iv) lập hồ sơ giao đất, giao rừng; (v) các lĩnh vực có liên quan đến thiết kế và quy hoạch rừng, quản lý rừng bền vững.</p> <p><i>(Công ty đứng đầu / các thành viên liên danh đã thực hiện được tổng 05 dự án/hợp đồng trong lĩnh vực tương tự với giá trị mỗi hợp đồng không dưới 100,000 EUR thì đạt số điểm tối đa. Cứ ít hơn 01 dự án/hợp đồng tương tự bị trừ đi 20% số điểm tối đa)</i></p>	20
<p>1.2 Kinh nghiệm làm việc với phương pháp được mô tả áp dụng bởi KfW trong các dự án</p> <p><i>(Công ty đứng đầu/các thành viên liên doanh đã thực hiện ≥ 3 dự án = 15 điểm, 2 dự án = 10 điểm, 1 dự án = 5 điểm, chưa có dự án nào</i></p>	15

Tiêu chí	Số điểm tối đa
= 0 điểm)	
<p>1.3 Kinh nghiệm về điều kiện làm việc khác nhau ở các nước đang phát triển thuộc khu vực Đông Nam Á (Tất cả các hợp đồng được hoàn thành với chất lượng đạt yêu cầu và trong thời hạn hợp đồng)</p> <p><i>(Công ty đứng đầu/các thành viên liên danh đã thực hiện được tổng 05 dự án/hợp đồng trong lĩnh vực tương tự tại các nước thuộc khu vực Đông Nam Á thì đạt số điểm tối đa. Cứ ít hơn 01 dự án/hợp đồng tương tự bị trừ đi 20% số điểm tối đa)</i></p>	5
<p>1.4 Kinh nghiệm về điều kiện làm việc ở Khu vực Tây Bắc tại Việt Nam, ưu tiên trong lĩnh vực tương tự.</p> <p><i>(Công ty đứng đầu/các thành viên liên danh đã thực hiện được tổng 05 dự án/hợp đồng trong lĩnh vực tương tự tại một trong các tỉnh thuộc khu vực Tây Bắc của Việt Nam thì đạt số điểm tối đa. Cứ ít hơn 01 dự án/hợp đồng tương tự bị trừ đi 20% số điểm tối đa)</i></p>	5
<p>2. Nhân sự</p> <p>Đánh giá năng lực nhân sự của nhà thầu cho các nhiệm vụ được yêu cầu trong ĐKTC</p> <p><i>Công ty đứng đầu/các thành viên của liên doanh liệt kê tất cả các vị trí chính mà TOR yêu cầu bao gồm: (i) Chủ nhiệm dự án: 01 người (ii) Trưởng nhóm: 03 người; (iii) Chuyên gia về GIS: 03 người; (iv) Chuyên gia Quản lý rừng cộng đồng: 03 người (v) Điều tra viên: 24 người và số lượng nhân sự là đủ và đáp ứng ĐKTC sẽ đạt được điểm tối đa. Mỗi người thiếu so với ĐKTC, tổng số điểm sẽ bị trừ đi.</i></p>	55
<p>2.1 Trưởng nhóm phụ trách chung (1 người) như mô tả trong ĐKTC</p>	5
<p>Bằng Thạc sĩ hoặc cao hơn về quản lý rừng hoặc tài nguyên (100% số điểm)</p> <p>Bằng Cử nhân hoặc thấp hơn về quản lý rừng hoặc tài nguyên (0% số điểm)</p>	1
<p>Ít nhất 20 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực lâm nghiệp (100% số điểm)</p> <p>Từ 15-19 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực lâm nghiệp (50% số điểm)</p> <p>Dưới 15 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực lâm nghiệp hoặc công việc tương tự (20%)</p>	2
<p>Kinh nghiệm làm việc với các dự án phát triển quốc tế (100% số điểm)</p>	1
<p>Ký hợp đồng hơn 1 năm với công ty</p>	1

Tiêu chí	Số điểm tối đa
2.2 Trưởng nhóm (3 người) như mô tả trong ĐKTC	12
Bằng đại học (100% số điểm) Trình độ chuyên môn thấp hơn (0% số điểm)	1
Ít nhất 10 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực lâm nghiệp (100% số điểm) Từ 8-9 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực lâm nghiệp (50% số điểm) Dưới 8 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực lâm nghiệp (0%)	1
Kinh nghiệm làm việc với các dự án phát triển quốc tế (100% số điểm)	1
Ký hợp đồng hơn 1 năm với công ty	1
2.3 Chuyên gia GIS kiểm trắc địa hoặc địa chính (3 người) như mô tả trong ĐKTC	12
Bằng đại học chuyên ngành trắc địa hoặc địa chính (100% số điểm) Trình độ chuyên môn thấp hơn (0% số điểm)	1
Ít nhất 10 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực lâm nghiệp và GIS (100% số điểm) Từ 8-9 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực lâm nghiệp và GIS (50% số điểm) Dưới 8 năm kinh nghiệm quản lý dự án hoặc tương đương (0%)	1
Kinh nghiệm làm việc với các dự án phát triển quốc tế (100% số điểm)	1
Ký hợp đồng hơn 1 năm với công ty	1
2.4 Chuyên gia quản lý rừng cộng đồng (1 người) như mô tả trong ĐKTC	12
Bằng đại học chuyên ngành địa chính hoặc trắc địa (100% số điểm) Trình độ chuyên môn thấp hơn (0% số điểm)	1
Ít nhất 10 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực lâm nghiệp (100% số điểm) Từ 8-9 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực lâm nghiệp (50% số điểm) Dưới 8 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực lâm nghiệp hoặc công việc tương tự (20%)	1
Kinh nghiệm làm việc với các dự án phát triển quốc tế (100% số điểm)	1
Ký hợp đồng hơn 1 năm với công ty	1

Tiêu chí	Số điểm tối đa
2.5 Điều tra viên (ít nhất 24 người, mỗi người tối đa 0,5 điểm) như mô tả trong ĐKTC	12
Ít nhất 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực lâm nghiệp (100% số điểm) Dưới 5 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực lâm nghiệp (0%)	0,5
2.6 Hình thức của các tài liệu phải nộp: có đầy đủ, ngắn gọn và liên quan đến dự án không?	2

13. Sau khi hoàn thành việc đánh giá hồ sơ sơ tuyển, một danh sách ngắn bao gồm năm (05) tư vấn xếp hạng cao nhất hoặc đạt số điểm tối thiểu là 70 điểm sẽ được thiết lập. Các công ty trong danh sách ngắn sẽ được mời nộp đề xuất kỹ thuật và tài chính; các công ty không đủ điều kiện sơ tuyển cũng sẽ được thông báo.

14. PEA không bị ràng buộc để lựa chọn bất kỳ công ty tư vấn nào.

15. Việc lập và nộp các tài liệu sơ tuyển là trách nhiệm của ứng viên, các lỗi và thiếu sót sẽ không được giảm trừ hoặc xem xét.

16. Sau khi mở hồ sơ sơ tuyển cho đến khi chuẩn bị danh sách ngắn của các công ty tư vấn có năng lực, tất cả thông tin liên lạc bằng bất kỳ hình thức nào sẽ không được xem xét trừ khi gọi cho PEA.

GIÁM ĐỐC DỰ ÁN KFW8

Nguyễn Trường Giang

Phụ lục 1 – Biểu mẫu

Nhà thầu chuẩn bị tài liệu theo các mẫu sau:

STT	Nội dung	Áp dụng Mẫu	Ghi chú
1	Thư quan tâm	Mẫu số 1	
2	Giấy ủy quyền	Mẫu số 2	Chỉ áp dụng trong trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu có ủy quyền trong đấu thầu
3	Thỏa thuận liên danh	Mẫu số 3	Chỉ áp dụng trong trường hợp nhà thầu liên danh tham dự mời quan tâm
4	Kinh nghiệm của nhà thầu	Mẫu số 4	
5	Kê khai năng lực tài chính của nhà thầu	Mẫu số 5	
6	Danh sách chuyên gia chủ chốt và	Mẫu số 6	
7	Nhận xét (nếu có) để cải thiện nội dung Điều khoản tham chiếu		
8	Giải pháp chung và phương pháp luận được nhà thầu đề xuất		
9	Tuyên bố cam kết thực hiện		

Mẫu số 1:

THƯ BÀY TỎ QUAN TÂM

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Kính gửi: Ban quản lý dự án Trung ương dự án Quản lý rừng bền vững và đa dạng sinh học nhằm giảm phát thải CO2
(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu Thư mời bày tỏ quan tâm (bao gồm văn bản sửa đổi Thư mời bày tỏ quan tâm, nếu có), chúng tôi, _____ [*Ghi tên nhà thầu*], bày tỏ sự quan tâm tới gói thầu _____ [*Ghi tên gói thầu tư vấn*].

Nếu được lựa chọn vào danh sách ngắn, chúng tôi sẽ tham gia đấu thầu gói thầu _____ [*Ghi tên gói thầu tư vấn*].

Chúng tôi cam kết các thông tin kê khai trong hồ sơ quan tâm này là chính xác, trung thực.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu ⁽²⁾

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]⁽³⁾

² Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký thư quan tâm thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo mẫu số 2 phần này; trường hợp tại điều lệ công ty hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký thư quan tâm thì phải gửi kèm theo các văn bản này (không cần lập Giấy ủy quyền theo mẫu số 2 phần này).

³ Trường hợp nhà thầu nước ngoài không có con dấu thì phải cung cấp xác nhận của tổ chức có thẩm quyền là chữ ký của người ký thư quan tâm và các tài liệu khác trong hồ sơ quan tâm là của người đại diện hợp pháp của nhà thầu.

Mẫu số 2:

GIẤY ỦY QUYỀN ⁽⁴⁾

*(Chỉ áp dụng trong trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu
có ủy quyền trong đấu thầu)*

Hôm nay, ngày ____ tháng ____ năm ____, tại ____

Tôi là ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của ____ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại ____ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho ____ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia lựa chọn danh sách ngắn ____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án ____ [*Ghi tên dự án*] do ____ [*Ghi tên bên mời thầu*] tổ chức:

[- Ký thư bày tỏ quan tâm;

- Ký thỏa thuận liên danh;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia lựa chọn danh sách ngắn, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ mời quan tâm và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ quan tâm.]⁽⁵⁾

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ____ [*Ghi tên nhà thầu*]. ____ [*Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do ____ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày ____ đến ngày ____⁽⁶⁾. Giấy ủy quyền này được lập thành ____ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ ____ bản, người được ủy quyền giữ ____ bản.

Người được ủy quyền

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu
(nếu có)]*

Người ủy quyền

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của
nhà thầu, chức danh, ký tên
và đóng dấu]*

⁴ Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với thư quan tâm theo mẫu số 1 phần này. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

⁵ Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

⁶ Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia lựa chọn danh sách ngắn.

Mẫu số 3:

THỎA THUẬN LIÊN DANH ⁽⁷⁾

(Chỉ áp dụng trong trường hợp nhà thầu liên danh tham dự bày tỏ quan tâm)

_____, ngày _____ tháng _____ năm _____

Gói thầu: _____ [*Ghi tên gói thầu*]

Thuộc dự án: _____ [*Ghi tên dự án*]

- Căn cứ ⁽⁸⁾ _____ [*Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội*];

- Căn cứ ⁽⁸⁾ _____ [*Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu*];

- Căn cứ Thư mời bày tỏ quan tâm gói thầu _____ [*Ghi tên gói thầu*] ngày _____ tháng _____ năm _____ [*Ngày được ghi trên hồ sơ mời quan tâm*];

Chúng tôi, đại diện cho các bên ký thỏa thuận liên danh, gồm có:

Tên thành viên liên danh _____ [*Ghi tên từng thành viên liên danh*]

Đại diện là ông/bà: _____

Chức vụ: _____

Địa chỉ: _____

Điện thoại: _____

Fax: _____

E-mail: _____

Tài khoản: _____

Mã số thuế: _____

Giấy ủy quyền số _____ ngày _____ tháng _____ năm _____ (*trường hợp được ủy quyền*).

Các bên (sau đây gọi là thành viên) thống nhất ký kết thỏa thuận liên danh với nội dung như sau:

Điều 1. Nguyên tắc chung

1. Các thành viên tự nguyện hình thành liên danh để tham gia lựa chọn danh sách ngắn gói thầu _____ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án _____ [*Ghi tên dự án*].

⁷ Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, nội dung thỏa thuận liên danh theo Mẫu này có thể được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

⁸ Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định hiện hành.

2. Các thành viên thống nhất tên gọi của liên danh cho mọi giao dịch liên quan đến gói thầu là: ___ [*Ghi tên của liên danh theo thỏa thuận*].

3. Các thành viên cam kết không bên nào được tự ý tham gia độc lập hoặc hợp tác dưới bất kỳ hình thức nào với bên khác để tham gia quan tâm đối với gói thầu này.

4. Khi liên danh được vào danh sách ngắn của gói thầu tư vấn nêu trên, các thành viên sẽ ký thỏa thuận liên danh để tham gia đấu thầu theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu đối với gói thầu này.

Điều 2. Phân công trách nhiệm

Các thành viên thống nhất chịu trách nhiệm chung, trách nhiệm riêng để thực hiện gói thầu ___ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án ___ [*Ghi tên dự án*] đối với từng thành viên như sau:

1. Thành viên đứng đầu liên danh

Các thành viên nhất trí ủy quyền cho ___ [*Ghi tên một bên*] làm thành viên đứng đầu liên danh, đại diện cho liên danh trong những phần việc sau:

[- Ký thư quan tâm;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia lựa chọn danh sách ngắn, kể cả văn bản đề nghị làm rõ hồ sơ mời quan tâm và văn bản giải trình, làm rõ hồ sơ quan tâm].⁽⁹⁾

2. Dự kiến trách nhiệm của từng thành viên trong liên danh để thực hiện gói thầu

Các bên tham gia liên danh dự kiến phân công trách nhiệm của từng thành viên như sau: ___ [*Ghi nội dung công việc chính dự kiến của từng thành viên kể cả thành viên đứng đầu liên danh*].

Điều 3. Hiệu lực của thỏa thuận liên danh

Thỏa thuận liên danh có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt hiệu lực trong các trường hợp sau:

1. Liên danh không được vào danh sách ngắn gói thầu nêu trên;

2. Hủy lựa chọn danh sách ngắn đối với gói thầu theo thông báo của bên mời thầu.

Thỏa thuận liên danh được lập thành _____ bản, mỗi bên giữ _____ bản có giá trị pháp lý như nhau.

Đại diện hợp pháp của thành viên đứng đầu liên danh

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

Đại diện hợp pháp của thành viên liên danh

[Ghi tên từng thành viên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

⁹ Phạm vi ủy quyền bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

Mẫu số 4:**KINH NGHIỆM CỦA NHÀ THẦU**

Vui lòng điền một bảng sử dụng định dạng dưới đây để tóm tắt các **dự án chủ yếu liên quan tới dự án này** đã thực hiện trong 5 năm qua (từ năm 2014 đến nay) bởi một/các chủ thể pháp nhân. Số lượng các tài liệu tham khảo được cung cấp không được vượt quá 15 cho toàn bộ mẫu đơn này.

Tham khảo (tối đa 15)	Tên dự án		...						
	Tên chủ thể pháp nhân	Nước	Tổng giá trị dự án (EUR)	Phần trăm thực hiện của đơn vị (%)	Số cán bộ tham gia	Tên Bên khách hàng	Vốn ban đầu	Ngày (bắt đầu/kết thúc)	Tên các đối tác nếu có
...
Mô tả dự án							Loại dịch vụ cung cấp		
...							...		

* Ghi chú: Nhà thầu tư vấn phải nộp kèm theo Thư bày tỏ quan tâm của mình bản chụp các dự án/hợp đồng kê khai ở trên. Bên mời thầu có quyền yêu cầu nhà thầu tư vấn cung cấp bản gốc hợp đồng để đối chiếu với bản chụp hợp đồng nếu Bên mời thầu cần, trong trường hợp Bên mời thầu yêu cầu mà nhà thầu tư vấn không cung cấp được bản gốc hợp đồng để đối chiếu thì Bên mời thầu sẽ đánh giá bản chụp hợp đồng đó không có giá trị là hợp đồng tương tự đã thực hiện.

Mẫu số 5:

KÊ KHAI NĂNG LỰC TÀI CHÍNH CỦA NHÀ THẦU

_____, ngày ____ tháng ____ năm ____

Tên nhà thầu: _____ [Ghi tên đầy đủ của nhà thầu]

A. Tóm tắt các số liệu về tài chính trong 03 năm tài chính gần đây (năm 2016; năm 2017; năm 2018).

Đơn vị tính: USD/VNĐ

Stt	Nội dung	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	Tổng tài sản			
2	Tổng nợ phải trả			
3	Tài sản ngắn hạn			
4	Tổng nợ ngắn hạn			
5	Doanh thu			
6	Lợi nhuận trước thuế			
7	Lợi nhuận sau thuế			
8	Các nội dung khác (nếu có yêu cầu)			

B. Tài liệu gửi đính kèm nhằm đối chứng với các số liệu mà nhà thầu kê khai, nhà thầu nộp Báo cáo tài chính và bản chụp được chứng thực của một trong các tài liệu sau:

1. Biên bản kiểm tra quyết toán thuế trong 03 năm tài chính gần đây (năm 2016; năm 2017; năm 2018);
2. Tờ khai quyết toán thuế có xác nhận của cơ quan quản lý thuế hoặc tờ khai quyết toán thuế điện tử và tài liệu chứng minh thực hiện nghĩa vụ nộp thuế phù hợp với tờ khai trong 03 năm tài chính gần đây (năm 2016; năm 2017; năm 2018);
3. Văn bản xác nhận của cơ quan quản lý thuế (xác nhận số nộp cả năm) về việc thực hiện nghĩa vụ nộp thuế trong 03 năm tài chính gần đây (năm 2016; năm 2017; năm 2018);
4. Báo cáo kiểm toán.

Đại diện hợp pháp của nhà thầu

[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

*Ghi chú: Trong trường hợp liên danh, yêu cầu từng thành viên trong liên danh kê khai theo mẫu này.

Mẫu số 6

DANH SÁCH CHUYÊN GIA CHỦ CHỐT CỦA NHÀ THẦU

Stt	Họ và tên	Quốc tịch	Chức danh bố trí trong gói thầu	Lĩnh vực chuyên môn	Số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực liên quan tới gói thầu
I. Nhân sự chủ chốt của nhà thầu¹⁰					
1					
2					
II. Nhân sự chủ chốt do nhà thầu huy động					
1					
2					
III. Nhân sự khác					
1					
2					

Ghi chú: Nhà thầu tư vấn phải nộp kèm theo Thư bày tỏ quan tâm của mình bản sao có công chứng hợp đồng lao động của chuyên gia đề xuất làm chủ nhiệm cho gói thầu này. Nếu nhà thầu tư vấn không nộp bản sao có công chứng hợp đồng lao động của chuyên gia đề xuất làm chủ nhiệm cho gói thầu này thì Bên mời thầu sẽ coi chuyên gia đó không thuộc quản lý của nhà thầu và đánh giá chuyên gia đó không có khả năng làm việc lâu dài để thực hiện nhiệm vụ tư vấn sau này.

¹⁰ Nhân sự chủ chốt có hợp đồng lao động dài hạn hoặc không xác định thời hạn ký với nhà thầu. Trường hợp sử dụng một số nhân sự chủ chốt không thuộc quản lý của nhà thầu thì kê khai theo mục II .

Phụ lục 2- Đoàn khoản tham chiếu

Dịch vụ tư vấn Kết hợp điều tra rừng và bản đồ trạng thái rừng (gồm cả đo đất) để cấp sổ đỏ (đợt 2) tại tỉnh Lai Châu

I. GIỚI THIỆU

1. Thông tin chung về Dự án

- Tên dự án: “Quản lý rừng bền vững và đa dạng sinh học nhằm giảm phát thải CO₂”, viết tắt: Dự án KfW8;

- Tên nhà tài trợ: Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức thông qua Ngân hàng Tái thiết Đức (KfW);

- Cơ quan chủ quản đầu tư: Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

- Chủ đầu tư:

+ Ban quản lý các dự án Lâm nghiệp;

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu;

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lào Cai;

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Yên Bái;

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Giang;

+ Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn.

- Thời gian dự kiến thực hiện dự án: 7 năm (Từ năm 2014 - 2021);

- Địa điểm thực hiện dự án: Tại 5 tỉnh gồm Lai Châu, Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang và Bắc Kạn.

- Tổng vốn đầu tư: 26,07 triệu EUR tương đương 723,99 tỷ đồng Việt Nam, bao gồm:

+ Vốn ODA của Chính phủ Đức: 20,5 triệu EUR (Vốn vay ưu đãi: 15 triệu EUR, vốn không hoàn lại: 5,5 triệu EUR) tương đương 569,39 tỷ đồng Việt Nam, chiếm 78,6%;

+ Vốn đối ứng bằng tiền mặt của Chính phủ Việt Nam dự kiến: 5,57 triệu EUR tương đương 154,6 tỷ đồng, chiếm 21,4%.

- Mục tiêu của dự án: Là mục tiêu kép để thúc đẩy quản lý rừng tổng hợp như một biện pháp nhằm giảm lượng khí thải CO₂ với trọng tâm vào sản xuất và bảo vệ tài nguyên rừng tự nhiên sản xuất, rừng trồng và rừng phòng hộ, đồng thời cung cấp cơ hội liên kết sự toàn vẹn của hệ sinh thái với cải thiện sinh kế của người dân phụ thuộc vào rừng và để chứng minh tính hiệu quả của việc bảo vệ đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng thông qua sự tham gia của người dân địa phương vào các thỏa thuận bảo vệ và giám sát dựa trên hiệu quả thực hiện, thỏa thuận có thể được áp dụng theo cơ chế tài chính công đang được áp dụng tại Việt Nam.

- Các hợp phần chính của dự án: Gồm 3 Hợp phần

+ Hợp Phần 1: Bảo vệ đa dạng sinh học (tỉnh Lào Cai, Hà Giang);

+ Hợp Phần 2: Thúc đẩy đa dạng sinh học (tỉnh Yên Bái, Bắc Kạn);

+ Hợp Phần 3: Ngăn ngừa tổn thất đa dạng sinh học (tỉnh Lai Châu)

2. Thông tin cơ bản về Dự án thực hiện tại tỉnh Lai Châu

- Mục tiêu: Ngăn ngừa tổn thất đa dạng sinh học trong các khu rừng thứ cấp (rừng non tái sinh) và rừng xuống cấp (rừng già bị khai thác quá mức) thông qua sự tham gia của cộng đồng người dân địa phương vào quản lý rừng bền vững và thông qua việc thành lập các địa điểm thử nghiệm lâm sinh.

- Quy mô, địa điểm:

+ Quản lý rừng cộng đồng: Khoảng 12.000 ha rừng tự nhiên thuộc Quy hoạch rừng

sản xuất (trạng thái rừng \geq IIa) thực hiện tại huyện Nậm Nhùn, Phong Thổ và Tam Đường;

+ Phục hồi rừng già bị suy thoái: 150 ha, dự kiến thực hiện tại huyện Phong Thổ để kiểm tra tính hiệu quả và khả năng phục hồi rừng già bị suy thoái bằng cách loại bỏ dây leo bụi rậm xâm lấn.

+ Trồng rừng vào khoảng trống: 500 ha, thực hiện tại huyện Nậm Nhùn, Phong Thổ và Tam Đường;

+ Khai hoang ruộng bậc thang: 500 ha, thực hiện tại huyện Nậm Nhùn, Phong Thổ và Tam Đường;

- Tài chính: Tổng vốn đầu tư cho hợp phần “Ngăn ngừa tổn thất đa dạng sinh học” tại tỉnh Lai Châu: 4.149.494 EUR, tương đương 115,24 tỷ đồng Việt Nam trong đó:

+ Vốn ODA của Chính phủ Đức: 3.228.967 EUR (Vốn vay ưu đãi: 3.057.567 EUR; Vốn viện trợ không hoàn lại: 171.400 EUR);

+ Vốn đối ứng của tỉnh: 920.527 EUR tương đương 25,55 tỷ đồng Việt Nam.

3. Cơ sở thực hiện hoạt động tư vấn

Theo quy định tại Hiệp định riêng ký giữa Nhà tài trợ và đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ngày 10/12/2014 và Quyết định số 3084/QĐ-BNN-HTQT ngày 10/7/2014 phê duyệt dự án, Quyết định số 4714/QĐ-BNN-HTQT ngày 13/11/2015 phê duyệt sửa đổi, bổ sung Quyết định số 3084/BNN-HTQT, trong đó Hợp phần Ngăn ngừa tổn thất đa dạng sinh học đã được Bộ phê duyệt sẽ thực hiện công tác lập phương án sử dụng đất thôn bản, điều tra tài nguyên rừng, giao đất, giao rừng và các hoạt động khác để triển khai công tác quản lý rừng cộng đồng. Các khu vực lựa chọn điều tra tài nguyên rừng, giao đất, giao rừng là những khu vực đã được UBND huyện phê duyệt phương án sử dụng đất thôn bản để triển khai công tác quản lý rừng cộng đồng trong khuôn khổ dự án KfW8.

II. MỤC TIÊU CỦA DỊCH VỤ TƯ VẤN

Bên cung cấp dịch vụ sẽ thực hiện việc điều tra tài nguyên rừng trên thực địa và lập thủ tục giao đất, giao rừng theo quy định tại các văn bản pháp quy hiện hành (Thông tư 38/2007/TT-BNN, ngày 25/4/2007 của Bộ NN&PTNT về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn; Thông tư liên tịch số 07/2011/TTLT-BNNPTNT-BTNMT, ngày 29/01/2011 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên môi trường về Hướng dẫn một số nội dung về giao rừng, thuê rừng gắn liền với giao đất, thuê đất lâm nghiệp; Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT ngày 19/5/2014 quy định về bản đồ địa chính; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 Quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai; và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế các văn bản nêu trên trong quá trình thực hiện).

Điều tra tài nguyên rừng tự nhiên bao gồm đánh giá về số lượng và chất lượng của hiện trạng rừng giao cho cộng đồng thôn, bản có sự tham gia của người dân trong thôn, bản làm cơ sở xây dựng phương án giao đất, giao rừng cho cộng đồng thôn và lập kế hoạch quản lý rừng cộng đồng. Đây là điều kiện tiên quyết để bảo đảm rằng cộng đồng thôn, bản với tư cách là chủ rừng hiểu rõ kết quả điều tra rừng và thực hiện đúng các yêu

cầu của Dự án. Điều tra rừng cung cấp dữ liệu cơ sở phục vụ quá trình giao đất, giao rừng cho cộng đồng và triển khai việc lập kế hoạch quản lý rừng của cộng đồng. Số liệu điều tra sẽ được sử dụng như một công cụ giám sát cho phát triển tài nguyên rừng và tác động của dự án.

Địa điểm được chọn để giao rừng cho cộng đồng là những khu rừng tự nhiên đã được quy hoạch là rừng sản xuất (những diện tích đất lâm nghiệp dễ bị ảnh hưởng trong quá trình chuyển đổi mục đích sử dụng đất), không thuộc các dự án, chương trình giao khoán bảo vệ rừng khác và có thể cung cấp các sản phẩm khai thác cho người dân địa phương.

III. PHẠM VI VÀ NỘI DUNG CÔNG VIỆC

1. Địa điểm thực hiện

Tổng diện tích dự kiến thực hiện 9.199 ha tại 3 huyện Tam Đường, Phong Thổ và Nậm Nhùn.

BẢNG 01: TỔNG HỢP DIỆN TÍCH CÁC BẢN, XÃ THAM GIA QUẢN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG

STT	Huyện/xã/bản	Quy hoạch quản lý rừng cộng đồng (ha)	Dự kiến điều tra rừng lần 2	Ghi chú
	Tổng (A+B+C)	12.686,5	9.198,53	
A	Huyện Nậm Nhùn	7.382,80	5.735,5	
I	Xã Nậm Mạnh	1.320,30		
1	Huổi Chát	611,30		
2	Nậm Pồ	709,00		
II	Xã Nậm Hàng	1.152,70	1.152,7	
1	Bản Huổi Đanh	722,40	722,4	
2	Bản Huổi Van	234,30	234,3	
3	Bản Nậm Cây	196,00	196,0	
III	Thị trấn Nậm Nhùn	346,60	346,6	
1	Bản Nậm Hàng	131,10	131,1	
2	Bản Nậm Nhùn	215,50	215,5	
IV	Xã Mường Mô	3.663,20	3.663,2	
1	Bản Cang	383,20	383,2	
2	Bản Giảng	344,70	344,7	
3	Bản Hát Mé	234,10	234,1	
4	Bản Km 41	183,10	183,1	

STT	Huyện/xã/bản	Quy hoạch quản lý rừng cộng đồng (ha)	Dự kiến điều tra rừng lần 2	Ghi chú
5	Bản Mường Mô	1.240,00	1.240,0	
6	Bản Nậm Hải	350,50	350,5	
7	Bản Nậm Khao	228,40	228,4	
8	Bản Pa Mô	145,90	145,9	
9	Bản Tổng Pịt	553,30	553,3	
V	Xã Nậm Chà	900,00	900,0	
1	Bản Nậm Chà	550,00	550,0	
2	Bản Táng Ngá	350,00	350,0	
B	Huyện Tam Đường	2.826,83	1.751,63	
I	Xã Bản Hòn	1.075,2		
1	Bản Bản Hòn	466,20		
2	Bản Thẳm	112,40		
3	Bản Đông Pao	235,00		
4	Bản Chăn Nuôi	158,60		
5	Bản Bãi Trâu	103,00		
II	Xã Khun Há	733,63	733,6	
1	Bản Ma Sao Phìn Cao	242,06	242,1	
2	Bản Sà Phàng cao	201,0	201,0	
3	Bản Thèn Thầu	185,96	186,0	
4	Bản Nậm Pha	104,61	104,6	
III	Xã Hồ Thầu	631,0	631,0	
1	Bản Tả Chải	145,0	145,0	
2	Bản Hồ Thầu	105,0	105,0	
3	Bản Phô	103,0	103,0	
4	Bản Gia Khâu	159,0	159,0	
5	Bản Chù Lìn	119,0	119,0	
IV	Xã Nùng Nàng	271,0	271,0	
1	Bản Xi Miền Khan	113,0	113,0	

STT	Huyện/xã/bản	Quy hoạch quản lý rừng cộng đồng (ha)	Dự kiến điều tra rừng lần 2	Ghi chú
2	Bản Sáy San 1+2	158,0	158,0	
V	Xã Thèn Sin	116,0	116,0	
1	Bản Sin Câu	116,0	116,0	
C	Huyện Phong Thổ	2476,90	1711,40	
I	Xã Lán Nhì Thàng	765,50		
1	Bản Tô Y Phìn	179,40		
2	Bản Sáo Xiên Pho	202,20		
3	Bản Hồng Thu Mông	143,00		
4	Bản Lán Nhì Thàng	123,00		
5	Bản Sĩ Lèng Chải	117,90		
II	Xã Bản Lang	740,20	740,2	
1	Bản Nà Giang	385,60	385,6	
2	Bản Sàng Giang	184,50	184,5	
3	Bản Thèn Thầu	170,10	170,1	
III	Xã Ma Ly Pho	404,40	404,4	
1	Bản Sòn Thầu 1	171,80	171,8	
2	Bản Tả Phìn	232,60	232,6	
IV	Xã Tung Qua Lìn	293,10	293,1	
1	Bản Hờ Mèo	293,10	293,1	
V	Thị Trấn Phong Thổ	273,70	273,7	
1	Vàng Khon	129,00	129,0	
2	Bản Nậm Pậy	144,70	144,7	

(Diện tích rừng đảm bảo tiêu chí tham gia Dự án sẽ dựa vào kết quả điều tra rừng được cấp có thẩm quyền phê duyệt)

2. Nội dung công việc

- Rà soát, xác định diện tích phục vụ công tác giao đất, giao rừng;
- Cập nhật thông tin về hiện trạng quản lý rừng trong khu vực, kết quả kiểm kê, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng đã được công bố;
- Điều tra tài nguyên rừng: Bao gồm việc đánh giá về thành phần loài, trữ lượng ... của khu rừng, việc điều tra rừng phục vụ công tác giao đất giao rừng cho các cộng đồng

thôn cần tuân thủ theo tài liệu Dự án về điều tra rừng có sự tham gia là một phần không thể tách rời điều khoản tham chiếu này (Phụ lục 1);

- Áp dụng phương pháp rút mẫu hệ thống, dùng mạng lưới ô tiêu chuẩn với dung lượng mẫu khoảng 1- 1.5% để phù hợp với hiện trạng rừng (1.5% đối với trạng thái rừng từ trung bình trở lên; 1% đối với trạng thái rừng nghèo; rừng tre nứa và rừng chưa có trữ lượng không cần đo ô mẫu);

- Tại những vị trí vùng núi với độ dốc hơn 10% chiều dài của ranh giới ô tiêu chuẩn cần được điều chỉnh phù hợp với độ dốc như miêu tả ở trong hướng dẫn của dự án về điều tra rừng có sự tham gia.

- Tiến hành điều tra rừng có sự tham gia của người dân để thu thập các số liệu điều tra, gồm: loài cây cho gỗ, đường kính thân cây ở vị trí 1,3 mét (D1.3) sử dụng thước dây có đánh dấu màu khác nhau theo cm tỷ lệ các cấp đường kính để đo chu vi và cấp đường kính màu trên cùng một cây), chiều cao vút ngọn cây đứng (Hvn), phẩm chất cây và các thông tin liên quan khác, gồm: độ dốc, trạng thái rừng, độ tàn che, số tầng tán rừng... để xác định trữ lượng cây đứng, các đặc điểm khu rừng, xác định ranh giới khu rừng và tính diện tích khu rừng.

- Nâng cao năng lực cho cán bộ hỗ trợ và cộng đồng tham gia hoạt động điều tra rừng và giao đất giao rừng có sự tham gia của cộng đồng thôn;

- Sử dụng số liệu điều tra rừng để xây dựng biểu đồ tương quan số cây theo cấp kính, phục vụ cung cấp đầu vào cho việc xây dựng cấu trúc rừng mong muốn cho các trạng thái rừng, làm cơ sở cho việc lập kế hoạch quản lý, bảo vệ rừng cộng đồng;

- Lập thủ tục giao đất, giao rừng: Được thực hiện có sự phối hợp với chủ rừng có liên quan và chính quyền địa phương nhằm bảo đảm chất lượng công việc theo yêu cầu và người dân sau khi giao rừng thực sự hiểu rõ tài nguyên rừng được giao;

- Hoàn thiện hồ sơ giao đất, giao rừng cho cộng đồng thôn bản hoặc thuyết minh trích lục diện tích rừng, đất lâm nghiệp tham gia dự án trong sổ đỏ đã được giao cho cộng đồng bản từ trước (nếu có);

- Phối hợp cùng với cán bộ Ban Quản lý Dự án KfW8 huyện và chính quyền địa phương hướng dẫn cộng đồng thôn/bản có liên quan viết đơn đề nghị được giao đất, giao rừng.

- Cung cấp dữ liệu và phối hợp với phòng Tài nguyên môi trường các huyện trong việc lập hồ sơ địa chính, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ) cho cộng đồng.

IV. SẢN PHẨM GIAO NỘP VÀ KIỂM TRA, THẨM ĐỊNH, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Sản phẩm giao nộp

Trong vòng một tuần sau khi ký hợp đồng, nhà cung cấp dịch vụ sẽ phải gửi lịch làm việc và kế hoạch chi tiết để thực hiện cho Ban Quản lý dự án KfW8 trung ương, Văn phòng tư vấn (CO) tiến hành xem xét và chấp thuận. Các công việc tiến hành theo trình tự và các nội dung dưới đây:

BẢNG 02: MÔ TẢ CÁC SẢN PHẨM GIAO NỘP

STT	Sản phẩm	Số lượng	Thời gian giao nộp sản phẩm	Nơi giao nộp sản phẩm
1	Báo cáo kế hoạch thực hiện chi tiết và lịch trình thực hiện	03 bản cứng + bản mềm	Trong vòng 1 tuần sau khi	NPMU, CO,

STT	Sản phẩm	Số lượng	Thời gian giao nộp sản phẩm	Nơi giao nộp sản phẩm
			ký hợp đồng	PPMU,
2	- Ranh giới khu rừng được đánh dấu rõ ràng bằng sơn dầu, dễ nhận biết trên thực địa, dựa vào đặc điểm cảnh quan cố định (tảng đá, gốc cây) đánh dấu tạm thời trên đường ranh giới đó; - Đường ranh giới khu rừng được thể hiện trên bản đồ và tọa độ các điểm định vị đường ranh giới điểm GPS lưu trữ trong phần mềm Mapinfo và Excel.	04 bản cứng+ bản mềm	Trong vòng 4 tuần sau khi ký hợp đồng	NPMU, CO, PPMU, DPMU
3	Cơ sở dữ liệu GIS về thiết kế điều tra rừng trên bản đồ đã xác định ranh giới theo bước 2 (Thiết kế hệ thống ô tiêu chuẩn trên bản đồ MapInfo, bản đồ địa chính được chạy trên phần mềm Microtation).	04 bản cứng + bản mềm	Trong vòng 5 tuần sau khi ký hợp đồng	NPMU, CO, PPMU, DPMU
4	Danh sách và mức công lao động cho người dân địa phương tham gia.	02 bản cứng + bản mềm		PPMU, DPMU
5	- Vị trí, địa điểm, số hiệu ô tiêu chuẩn mẫu để nhận biết trong rừng; - Các phiếu đo đếm và Biểu thống kê sau khi điều tra.		Thực hiện trong vòng 9 tuần sau khi thực hiện bước 4.	
6	Cơ sở dữ liệu Excel về các thông tin điều tra rừng, Dữ liệu hoàn chỉnh về diện tích, trạng thái, trữ lượng rừng... được nhập vào bảng Excel	Bản mềm trên đĩa + đĩa CD (03 bộ)	Trong vòng 2 tuần sau khi thực hiện mục 5	NPMU, PPMU, DPMU
7	Bản đồ Giao đất, giao rừng Bản đồ địa chính do ngành Tài nguyên môi trường cung cấp theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT và văn bản liên quan	03 Bộ: Bản mềm MapInfo (Hệ tọa độ VN-2000, tỉ lệ 1:10.000) và 03 bản giấy in màu	Trong vòng 2 tuần sau khi thực hiện mục 5	NPMU, PPMU, DPMU

STT	Sản phẩm	Số lượng	Thời gian giao nộp sản phẩm	Nơi giao nộp sản phẩm
8	Bảng tóm tắt hoàn chỉnh theo mẫu quy định tại Phụ lục 7 Thông tư 38/2007/TT-BNN	03 bộ bản cứng + bản mềm	Trong vòng 2 tuần sau khi thực hiện mục 5	NPMU, PPMU, DPMU
9	Báo cáo kết quả công tác điều tra rừng và Phương án giao đất, giao rừng cho cộng đồng thôn, bản	04 bộ bản cứng + bản mềm	Trong vòng 2 tuần sau khi hoàn thành mục 8	NPMU, CO, PPMU, DPMU
10	- Đơn đề nghị được giao đất, giao rừng của cộng đồng thôn/bản; - Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, và tài sản khác gắn liền với đất của cộng đồng thôn/bản; - Tờ trình của UBND xã đề nghị UBND huyện phê duyệt phương án giao đất, giao rừng và ban hành quyết định giao đất, giao rừng cho cộng đồng thôn/bản		Trong vòng 1 tuần , bao gồm cả thời gian chỉnh lý, bổ sung (nếu có) sau khi có văn bản thẩm định kết quả điều tra rừng của Ban QLDA các cấp và cơ quan chức năng cấp huyện	
11	Quyết định về việc giao đất, giao rừng cho cộng đồng thôn/bản được UBND huyện Phê duyệt (hoặc công nhận diện tích rừng và đất rừng tham gia Dự án KfW8 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cộng đồng thôn/bản quản lý)		Trong vòng 4 tuần sau khi hoàn thành xong mục 10	
12	Báo cáo kết quả và bàn giao sản phẩm hoàn thành	08 bộ bản cứng và 08 bộ bản mềm lưu đĩa (mỗi bộ gồm các sản phẩm hoàn thành của 12 bản thực hiện công tác Điều tra rừng)	Trong vòng 1 tuần sau khi hoàn thành xong mục 11	NPMU, CO, PPMU, DPMU

2. Giám sát, đánh giá

- Bên cung cấp dịch vụ có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho Ban QLDA các

cấp về tình hình triển khai thực hiện mỗi khi kết thúc một hoạt động (theo kế hoạch hoạt động đã được chấp thuận) hoặc có thể báo cáo bất cứ khi nào trong trường hợp thấy cần thiết phải báo cáo kịp thời để giải quyết ngay các vấn đề phát sinh, nhằm bảo đảm các hoạt động được triển khai đúng tiến độ và bảo đảm chất lượng theo yêu cầu;

- Tất cả các tài liệu và dữ liệu thu thập, xây dựng trong quá trình thực hiện đều là tài sản của Dự án KfW8 nói chung và bên thuê dịch vụ nói riêng, do đó chỉ được phép sao chép, sử dụng khi có sự đồng ý của bên thuê dịch vụ.

*** Kiểm tra, thẩm định, đánh giá kết quả thực hiện**

- Tổ thẩm định kết quả điều tra rừng sẽ đánh giá mức độ chính xác về vị trí các ô tiêu chuẩn, yêu cầu thiết lập lại các ô tiêu chuẩn lập sai vị trí để đảm bảo không thiên vị đối với kết quả điều tra. Kiểm tra và xác minh sự chính xác của kích thước các ô tiêu chuẩn đã lập và phân định ranh giới giữa các lô rừng. Việc xác định tên các loài cây, đo đường kính ngang ngực và chiều cao cũng sẽ được kiểm tra lại;

- Tổ chức và thực hiện thẩm định, nghiệm thu kết quả điều tra rừng (gồm cả đo đạc địa chính) thuộc về trách nhiệm của chủ Dự án và các bên liên quan, trong đó, đại diện: Cơ quan đầu mối (nếu có), Chủ đầu tư, Ban quản lý dự án các cấp, Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Kiểm lâm, cơ quan chuyên môn liên quan có trong thành phần của tổ thẩm định. Các cơ quan có thẩm quyền ở trung ương, địa phương đảm bảo các quy trình thẩm định mang tính khách quan để đánh giá kết quả thực hiện công việc trên thực địa của bên cung cấp dịch vụ, tốt nhất là căn cứ vào các thông số kỹ thuật được liệt kê dưới đây:

+ Tâm điểm của ô tiêu chuẩn cần được lập ở đúng vị trí như đã chỉ ra trên bản đồ nền (dung sai tối đa: 10m).

+ Đo đạc, kiểm tra lại ít nhất 5% tổng số ô tiêu chuẩn, so sánh với bản ghi chép của các nhóm điều tra rừng. Bên cung cấp dịch vụ tự bỏ kinh phí, nhân lực khắc phục ngay các sai sót (nếu có), dung lượng kiểm tra trên thực địa sẽ ở mức cao nhất cho giai đoạn đầu của công việc.

- Kích thước (các cạnh) của ô tiêu chuẩn cần được thiết lập đúng với các quy định trong cẩm nang kỹ thuật của Dự án, bao gồm áp dụng chính xác bảng hiệu chỉnh độ dốc ở địa hình dốc (dung sai cho phép $< 4\%$ kích thước ô tiêu chuẩn).

+ Hoàn tất việc ghi chép nhân tố điều tra đối với tất cả các cây cho gỗ có đường kính ngang ngực ($D1.3$) ≥ 8 cm. Việc bỏ sót 2 cây có đường kính ngang ngực ($D1.3$) ≥ 8 cm trong một ô tiêu chuẩn sẽ được xem là kết quả không đạt yêu cầu.

- Trong trường hợp kiểm tra phát hiện thấy nhóm điều tra có sai phạm trong quá trình thực hiện công việc trên thực địa, ví dụ như bỏ qua các tiêu chuẩn, thông số kỹ thuật quy định tại Thông tư 38 và quy định của Dự án thì Bên cung cấp dịch vụ phải lập lại toàn bộ số ô tiêu chuẩn sai sót đó;

- Nếu kết quả thẩm định cho thấy có sự sai sót trong số liệu thu thập ở 2 ô tiêu chuẩn thì việc thẩm định sẽ dừng lại. Việc thẩm định lại sẽ được tổ chức thực hiện sau khi bên cung cấp dịch vụ rà soát lại toàn bộ các ô mẫu và khắc phục xong những sai sót đó; Bên cung cấp dịch vụ sẽ phải chịu tất cả các chi phí phát sinh cho việc thiết lập và đo lại các ô tiêu chuẩn, cũng như chi phí phát sinh để tổ chức thực hiện thẩm định lần 2.

- Kết quả thanh toán cuối cùng chỉ được chấp thuận khi Phương án giao đất, giao rừng cho cộng đồng thôn/bản được UBND huyện phê duyệt và ban hành quyết định giao đất, giao rừng cho cộng đồng thôn, bản (hoặc công nhận diện tích rừng và đất rừng tham gia Dự án KfW8 được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cộng đồng thôn/bản

quản lý).

V. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC TƯ VẤN

1. Yêu cầu chung

- Là đơn vị có tư cách pháp nhân và năng lực tư vấn về điều tra rừng, đo đạc địa chính và lập hồ sơ giao đất, giao rừng, có 5 năm kinh nghiệm trở lên hoạt động trong lĩnh vực liên quan.

- Đã thực hiện ít nhất 05 hợp đồng về điều tra rừng, giao đất giao rừng trong 05 năm gần đây.

- Có kinh nghiệm làm việc trong hạng mục Quản lý rừng cộng đồng cho các Dự án KfW trước là một lợi thế.

- Ưu tiên có kinh nghiệm làm việc về điều tra rừng có sự tham gia.

- Ưu tiên cho các tổ chức có kinh nghiệm làm việc ở các dự án KfW trước đó; có kinh nghiệm làm việc ở Khu vực Tây Bắc.

- Cán bộ tham gia điều tra rừng phải có đủ năng lực và kinh nghiệm thực tiễn về điều tra rừng; không được phép ký kết hợp đồng phụ với bất kỳ đơn vị cung cấp dịch vụ nào khác; chỉ những cán bộ có Sơ yếu lý lịch đính kèm trong Hồ sơ dự thầu mới được tham gia; bất kỳ sự thay đổi về nhân sự nào sau này phải có sự chấp thuận của cấp Quản lý Dự án có thẩm quyền.

- Đảm bảo chất lượng và tiến độ điều tra rừng đúng theo yêu cầu của Dự án.

- Tình hình tài chính lành mạnh:

+ Nhà thầu phải đáp ứng yêu cầu về tình hình tài chính lành mạnh. Trong trường hợp liên danh, từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu về tình hình tài chính lành mạnh.

+ Số năm nhà thầu hoạt động không bị lỗ trong thời gian tối thiểu là 03 năm gần nhất (2016, 2017, 2018).

2. Yêu cầu chuyên gia

Nhân lực thực hiện gói thầu là 34 người (không kể nhân lực huy động tại địa phương tham gia công tác điều tra rừng). Các chuyên gia thực hiện gói thầu được chia làm 03 nhóm, mỗi nhóm phụ trách 01 huyện và tham gia hỗ trợ huyện khác sau khi hoàn thành nhiệm vụ. Mỗi nhóm bao gồm 11 người (01 trưởng nhóm, 01 chuyên gia GIS, 01 chuyên gia RCĐ và 8 cán bộ điều tra), trong đó:

Chủ nhiệm phụ trách chung: 01 người;

Trưởng nhóm: 03 người;

Chuyên gia GIS: 03 người;

Chuyên gia RCĐ: 03 người;

Cán bộ điều tra rừng: 24 người.

2.1. Đối với vị trí chủ nhiệm (01 người) yêu cầu:

- Có bằng thạc sỹ trở lên thuộc lĩnh vực lâm nghiệp hoặc quản lý tài nguyên thiên nhiên.

- Tối thiểu 15 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực lâm nghiệp hoặc tương tự

- 5 năm giữ vai trò chủ nhiệm dự án/nhóm trưởng dự án/tư vấn chính/chương trình hoặc nhiệm vụ điều tra rừng, giao đất giao rừng.

- Có kinh nghiệm làm việc với các dự án phát triển quốc tế, kinh nghiệm làm việc với các dự án Lâm nghiệp do KfW tài trợ là một lợi thế.

- Có khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ tiếng Anh là một lợi thế

- Nhiệm vụ:

Điều hành các hoạt động chung của tất cả các nhóm;
Khâu nối, chỉ đạo các đầu mối thực hiện các nội dung được phân công;
Xây dựng kế hoạch chi tiết các nội dung công việc cụ thể cho từng nhóm;
Kiểm tra, giám sát các công việc do các nhóm đảm nhiệm;
Kiểm tra và hoàn thiện các báo cáo và bản đồ thành quả cuối cùng;
Có trách nhiệm báo cáo tiến độ và kết quả từng bước công việc cho Ban quản lý dự án KfW8 Trung ương và VPTV.

- Tổng số thời gian 06 tháng/người

2.2. Đối với vị trí trưởng nhóm (03 người) yêu cầu:

- Có bằng thạc sỹ lâm nghiệp trở lên

- Tối thiểu 8 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực lâm nghiệp hoặc tương tự

- Có kinh nghiệm làm việc với các dự án phát triển quốc tế, kinh nghiệm làm việc với các dự án Lâm nghiệp do KfW tài trợ là một lợi thế.

- Nhiệm vụ:

Điều hành các hoạt động chung của cả nhóm.

Khâu nối, chỉ đạo các đầu mối thực hiện các nội dung được phân công.

Xây dựng kế hoạch chi tiết các nội dung công việc cụ thể cho nhóm (các tổ điều tra...).

Kiểm tra và hoàn thiện các báo cáo và bản đồ cuối cùng của nhóm.

Có trách nhiệm báo cáo tiến độ và kết quả từng bước công việc cho chủ nhiệm.

Thực hiện các công việc được phân công khác có liên quan theo sự yêu cầu của chủ nhiệm.

- Tổng số thời gian 06 tháng/người

2.3. Đối với vị trí Chuyên gia GIS (03 người) yêu cầu:

- Có bằng đại học trở lên, chuyên ngành trắc địa, đo đạc bản đồ hoặc lĩnh vực có liên quan.

- Tối thiểu 8 năm kinh nghiệm trở lên thuộc lĩnh vực GIS, lâm nghiệp, đo đạc bản đồ,...

- Có kinh nghiệm làm việc với các dự án phát triển quốc tế, kinh nghiệm làm việc với các dự án Lâm nghiệp do KfW tài trợ là một lợi thế.

- Thông thạo các phần mềm bản đồ, giới về thống kê, xử lý và tổng hợp số liệu.

- Nhiệm vụ:

Lập thông tin địa lý đối với kiểu rừng, trạng thái rừng hiện tại bằng công nghệ GIS có sử dụng phần mềm MapInfo...;

Biên tập và số hoá Bản đồ hiện trạng rừng, Bản đồ thành quả khác theo hệ thống thông tin địa lý bằng công nghệ GIS có sử dụng phần mềm MapInfo... Bản đồ GIS trong hệ quy chiếu VN2000 với tỷ lệ quy định,...

- Tổng số thời gian: 06 tháng/người

2.4. Đối với vị trí Chuyên gia lâm nghiệp xã hội (03 người) yêu cầu:

- Có bằng đại học trở lên thuộc lĩnh vực lâm nghiệp hoặc quản lý tài nguyên thiên nhiên

- Tối thiểu 8 năm kinh nghiệm trở lên thuộc lĩnh vực giao đất giao rừng cộng đồng dân cư.

- Có kinh nghiệm làm việc với các dự án phát triển quốc tế, kinh nghiệm làm việc với các dự án Lâm nghiệp do KfW tài trợ là một lợi thế.

- Hiểu biết về các phần mềm bản đồ, có kinh nghiệm về thống kê, xử lý và tổng hợp

số liệu.

- Nhiệm vụ:

Hỗ trợ Hội đồng giao đất, giao rừng của xã xây dựng phương án giao đất, giao rừng theo đúng nội dung, trình tự các bước tiến hành khi xây dựng phương án giao đất, giao rừng;

Hỗ trợ tổ chức các cuộc họp đề thông qua phương án và hoàn tất hồ sơ có liên quan để trình UBND huyện phê duyệt phương án giao đất, giao rừng và có Quyết định giao đất giao rừng, cấp giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất cho cộng đồng thôn (bản)...

Có thể tham gia điều tra rừng khi cần thiết và thực hiện các công việc được phân công khác có liên quan theo sự phân công của trưởng nhóm.

- Tổng số thời gian: 06 tháng/người

2.5. Đối với cán bộ điều tra rừng (24 người) trong đó yêu cầu:

- Có bằng đại học/cao đẳng chuyên ngành liên quan trở lên.

- Tối thiểu 5 năm kinh nghiệm công tác trong lĩnh vực điều tra rừng hoặc lĩnh vực có liên quan.

- Có kinh nghiệm làm việc với các dự án phát triển quốc tế, kinh nghiệm làm việc với các dự án Lâm nghiệp do KfW tài trợ là một lợi thế.

- Nhiệm vụ:

Tính toán diện tích các loại rừng, trạng thái rừng, tính toán số lượng ô tiêu chuẩn cần lập và bố trí hệ thống ô tiêu chuẩn trên bản đồ theo quy định.

Lập và điều tra, thu thập số liệu trong ô tiêu chuẩn.

Xác định các khu vực có tiềm năng phát triển và khai thác LSNG, tổng hợp số liệu theo mẫu biểu quy định.

- Tổng số thời gian 06 tháng/người

2.6. Đối với vị trí lao động địa phương (thuộc bản thực hiện công tác điều tra, mỗi bản tối thiểu 02 người), yêu cầu:

- Là người đại diện cho cộng đồng thôn tham gia dự án, được cộng đồng cử ra để thay mặt cộng đồng tham gia vào quá trình điều tra rừng phục vụ công tác giao đất, giao rừng;

- Có thể lực tốt, am hiểu địa hình tại địa phương, sẵn sàng đi điều tra rừng theo yêu cầu của chuyên gia tư vấn...

- Có kiến thức tốt về các loài cây cho gỗ phân bố tự nhiên trong vùng Dự án là một lợi thế.

- Tổng số thời gian 3,5 tháng/người

VI. PHỐI HỢP THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

1. Trách nhiệm của cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, bên thuê dịch vụ và Ban quản lý dự án tỉnh, huyện

- Ban QLDA Dự án KfW8 Trung ương sẽ cung cấp cho đơn vị Tư vấn tư liệu liên quan có sẵn;

- Ban QLDA tỉnh, huyện cử cán bộ hỗ trợ các công việc sau: Công tác điều tra trên thực địa, tổ chức các cuộc họp thôn, lựa chọn người dân tham gia điều tra rừng; Làm việc với các cơ quan chuyên môn để cung cấp thông tin cập nhật về hiện trạng quản lý rừng trong khu vực, kết quả kiểm kê, theo dõi diễn biến tài nguyên rừng đã được công bố;

- Ban QLDA huyện sẽ phối hợp với đơn vị tư vấn liên hệ với các cơ quan có liên quan (phòng tài nguyên môi trường, Hạt kiểm lâm, UBND xã) tham gia công tác điều tra rừng (nội nghiệp và ngoại nghiệp) ngay từ bước đầu nhằm giám sát và xác nhận các dữ

liệu đã thu thập được, làm cơ sở triển khai và hoàn thành công tác giao đất, giao rừng trong điều kiện thuận lợi;

- Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan, Ban QLDA các cấp và VPTV sẽ tham gia Hội đồng nghiệm thu, tổ chức thẩm định chất lượng, nghiệm thu sản phẩm sau khi bên cung cấp dịch vụ hoàn thành công tác điều tra, đo đạc trên thực địa;

- Bên thuê dịch vụ thanh toán tiền theo diện tích rừng điều tra đủ điều kiện tham gia hợp phần Quản lý rừng cộng đồng.

2. Trách nhiệm của đơn vị tư vấn

- Thực hiện theo hướng dẫn tại Thông tư 38/2007/TT-BNN, ngày 25/4/ 2007 của Bộ NN&PTNT về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn; Thông tư liên tịch số 07/2011/TTLT-BNNPTNT-BTNMT, ngày 29/01/2011 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Bộ Tài nguyên môi trường về Hướng dẫn một số nội dung về giao rừng, thuê rừng gắn liền với giao đất, thuê đất lâm nghiệp và các văn bản quy định khác có liên quan, đồng thời đảm bảo sự tham gia hiệu quả của người dân địa phương;

- Tự thu xếp và bố trí phương tiện, trang thiết bị bao gồm: máy tính xách tay, phần mềm (MS Office, MapInfo...), thiết bị định vị GPS, thước đo chiều cao Blume-Leiss, thước dây đo đường kính và chu vi thân cây, bảng hiệu chỉnh độ dốc, sơn dầu, phấn, phiếu điều tra ô tiêu chuẩn, dây nylon cho ranh giới các ô...;

- Chịu trách nhiệm dân sự về nghề nghiệp và tự mua bảo hiểm y tế, phương tiện đi lại, tự chịu trách nhiệm khi gặp rủi ro do tai nạn, ốm đau...;

- Đơn vị tư vấn có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản cho Ban quản lý dự án KfW8 Trung ương về tình hình triển khai các hoạt động (theo như bản kế hoạch hoạt động đã được chấp thuận) mỗi khi kết thúc một hoạt động hoặc cũng có thể báo cáo bất kỳ khi nào trong trường hợp tư vấn thấy cần thiết phải báo cáo để giải quyết ngay các vấn đề phát sinh nhằm đảm bảo các hoạt động được triển khai đúng tiến độ, có chất lượng.

- Tất cả các tài liệu và dữ liệu được thu thập và xây dựng lên trong quá trình đi làm đều là tài sản của Dự án KfW8 và chỉ được phép sao chép, sử dụng khi đã có sự đồng ý của Dự án KfW8 Trung ương.

- Được thanh toán tiền theo diện tích rừng điều tra đủ điều kiện tham gia hợp phần Quản lý rừng cộng đồng;

- Phải đóng thuế thu nhập theo quy định của Nhà nước.

VII. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

Mục	Nhiệm vụ 1: Xây dựng lịch trình và kế hoạch thực hiện chi tiết	
Thời gian	Tuần 1	Địa điểm: Văn phòng
Thời điểm thực hiện	Trong vòng 1 tuần sau khi ký hợp đồng	
Nội dung công việc	Lịch trình chi tiết được phân bổ theo nhóm điều tra, có sự hỗ trợ và phối hợp của Ban QLDA huyện	
Chỉ dẫn thực hiện công việc	Xác định số lượng nhân sự các nhóm điều tra Dự kiến thời gian để hoàn thành Nhiệm vụ (Nhiệm vụ 1-n) Xác định sự hỗ trợ cần thiết của Dự án để hoàn thành nhiệm vụ	

Sản phẩm	Lập kế hoạch và lịch trình thực hiện từng công việc cụ thể, chi tiết
----------	--

Mục	Nhiệm vụ 2: Tính diện tích khu rừng, xác định ranh giới khu rừng và lập cơ sở dữ liệu GIS	
Thời gian	Khoảng 3 ngày/một khu rừng của thôn có diện tích ~ 300 ha	Hiện trường: 2 ngày đo đạc trên thực địa, 1 ngày làm việc tại văn phòng
Thời điểm	Trong vòng 4 tuần sau khi ký hợp đồng	
Nội dung công việc	Các kết quả QHSDD thôn dựa trên mô hình 3D được phác họa trên hiện trường và được nhập vào cơ sở dữ liệu Mapinfo	
Thành phần phối hợp	Hộ gia đình tham gia ở địa phương, cán bộ địa chính xã, Phòng tài nguyên môi trường, Hạt Kiểm Lâm, BQLDA huyện	
Chỉ dẫn thực hiện công việc	<p>Dựa vào hoạt động QHSDD, đường ranh giới khu rừng được xác định và đánh dấu trên sa bàn QHSDD; Nhiệm vụ của Bên cung cấp dịch vụ là kiểm tra những đường ranh giới này trên thực địa dựa trên tiêu chí lựa chọn diện tích RCD tham gia dự án (xem Hướng dẫn kỹ thuật QHSDD thôn bản) và điều chỉnh lại (nếu cần thiết), đánh dấu đường ranh giới bằng sơn dầu lên thân cây hoặc tảng đá, những địa vật tự nhiên có sẵn có thể được sử dụng làm ranh giới cố định (ví dụ: đỉnh núi, sông suối). Đường ranh giới khu rừng sẽ là cơ sở cho quá trình giao đất, giao rừng cho cộng đồng thôn, bản và cần được cơ quan chức năng huyện công nhận về mặt pháp lý.</p> <p>Đường ranh giới các lô quản lý được phân định bởi các cán bộ kỹ thuật Ban QLDA huyện;</p> <p>Tập hợp tọa độ X-Y thuộc đường ranh giới giữa các khu rừng, ranh giới khoảnh, tiểu khu và các lô rừng điều tra.</p> <p>Xác định vị trí, tọa độ các điểm mốc phục vụ để cắm mốc ranh giới của Dự án trên bản đồ ngoại nghiệp và trên thực địa.</p> <p>Kết quả khảo sát hiện trường sẽ được nhập vào cơ sở dữ liệu Mapinfo</p>	
Sản phẩm	Cơ sở dữ liệu GIS về kết quả phân chia ranh giới và đo đạc diện tích (phần mềm MapInfo và Excel).	

Mục	Nhiệm vụ 3: Thiết kế mạng lưới ô tiêu chuẩn	
Thời gian	Khoảng 2 ngày	Hiện trường, văn phòng
Thời điểm	Trong vòng 5 tuần sau khi ký hợp đồng	
Nội dung công việc	Một mạng lưới OTC có quy cách thống nhất được đặt trên cơ sở dữ liệu GIS để phân bổ số lượng ô cần thiết	
Chỉ dẫn thực hiện công việc	Xây dựng cơ sở dữ liệu GIS với một lớp mạng lưới ô tiêu chuẩn theo phương pháp rút mẫu hệ thống và sao chép tọa độ của từng ô tiêu chuẩn vào máy định vị GPS để chuẩn bị cho việc điều tra trên thực địa	
Sản phẩm	Cơ sở dữ liệu GIS về thiết kế điều tra rừng	

Mục	Nhiệm vụ 4: Lập danh sách các hộ gia đình tham gia, bao gồm thù lao công lao động và nhiệm vụ được giao	
Thời gian	1 ngày/bản	Địa điểm: Hiện trường

Thời điểm	Trong vòng 5 tuần sau khi ký hợp đồng
Nội dung công việc	Xây dựng các quy định rõ ràng về sự tham gia của người dân địa phương trước khi tiến hành điều tra rừng trên thực địa
Thành phần tham gia	Hộ gia đình được lựa chọn tham gia ở địa phương thuộc các bản tương ứng
Chỉ dẫn thực hiện công việc	Ghi tên chủ hộ gia đình tham gia Thống nhất nhiệm vụ và thời gian thực hiện điều tra rừng trên thực địa Nhất trí mức thanh toán công lao động bằng tiền mặt Lấy chữ ký của đại diện hộ gia đình tham gia và Bên cung cấp dịch vụ
Sản phẩm	Danh sách và mức công lao động cho người dân tham gia (có chữ ký)

Mục	Nhiệm vụ 5: Điều tra rừng trên thực địa	
Thời gian	Khoảng 1 ngày/ 5 ô mẫu/ nhóm	Địa điểm: Hiện trường
Thời điểm	Trong vòng 9 tuần, sau khi thực hiện xong nhiệm vụ 1-4	
Nội dung công việc	Thu thập số liệu ở các ô tiêu chuẩn	
Thành phần phối hợp	Các hộ gia đình trong thôn, bản, cán bộ phòng tài nguyên môi trường, Hạt Kiểm lâm, cán bộ địa chính xã, cán bộ kỹ thuật BQLDA huyện	
Chỉ dẫn thực hiện công việc	Mỗi nhóm điều tra có 04 người, xác định vị trí ô tiêu chuẩn trên thực địa bằng thiết bị định vị cầm tay GPS. Tiến hành lập các ô tiêu chuẩn, bao gồm cả việc hiệu chỉnh độ dốc Thực hiện đo cây (đường kính ngang ngực, xác định phẩm chất, tên loài cây, đo chiều cao...); Ghi chép các nhân tố điều tra vào phiếu điều tra ô tiêu chuẩn.	
Sản phẩm	Phiếu điều tra ô tiêu chuẩn được ghi chép đầy đủ và vị trí các ô tiêu chuẩn được đánh dấu cố định trên thực địa	

Mục	Nhiệm vụ 6: Phân tích, tổng hợp dữ liệu điều tra rừng, hoàn thiện phương án giao đất, giao rừng và hỗ trợ cộng đồng thôn, bản, UBND xã lập thủ tục trình UBND huyện ban hành Quyết định giao đất, giao rừng	
Thời gian	Trong vòng 5 tuần	Địa điểm: Văn phòng và hiện trường
Thời điểm	Bắt đầu ngay khi nhóm điều tra hiện trường hoàn thành phiếu kiểm đếm	
Nội dung công việc	- Số liệu trên phiếu điều tra ô tiêu chuẩn được nhập vào bảng cơ sở dữ liệu Excel - Mô tả những diện tích rừng có thảm thực vật khác biệt, trạng thái rừng và trữ lượng cây đứng trên cơ sở dữ liệu GIS	
Thành phần phối hợp	Cán bộ địa chính xã, phòng tài nguyên môi trường, Hạt Kiểm lâm	
Chỉ dẫn thực hiện công việc	- Toàn bộ dữ liệu thu thập trên thực địa được nhập vào một cơ sở dữ liệu riêng cho từng thôn, bản - Xác định trữ lượng cây đứng bằng cách tính toán mối tương quan giữa đường kính và chiều cao sử dụng phương pháp hồi quy phi tuyến tính. Có thể áp dụng các yếu tố tương quan hợp pháp khác (nếu có) để thay	

	<p>thế;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bản đồ giao rừng (tỉ lệ 1:10000) thể hiện các thông tin: ranh giới khu rừng, ranh giới tiểu khu, khoảnh, lô, số hiệu lô, trạng thái rừng, diện tích, trữ lượng rừng, tên chủ rừng, sông suối, đường giao thông, khu dân cư...; - Bản đồ địa chính do ngành Tài nguyên môi trường cung cấp theo quy định tại Thông tư số 25/2014/TT-BTNMT. - Hoàn thiện bảng tóm tắt các đặc điểm khu rừng theo mẫu quy định tại Phụ lục 7 của Thông tư 38 và hoàn thiện bảng biểu, bản đồ có liên quan để phục vụ bước giao đất, giao rừng. - Hỗ trợ cộng đồng thôn/bản viết: Đơn đề nghị được giao đất giao rừng, Đơn đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; - Hỗ trợ UBND xã trong việc soạn Tờ trình UBND huyện ban hành quyết định giao đất, giao rừng cho cộng đồng thôn, bản; - Cùng cấp dữ liệu và phối hợp với Phòng Tài nguyên & Môi trường huyện trong việc lập hồ sơ địa chính để phục vụ cho công tác giao đất, giao rừng, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp cho cộng đồng bản;
Sản phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở dữ liệu Excel về các thông tin điều tra rừng, Dữ liệu hoàn chỉnh về diện tích, trạng thái, trữ lượng rừng... được nhập vào bảng Excel - Bản đồ Giao đất, giao rừng - Bảng tóm tắt các đặc điểm khu rừng - Tờ trình của UBND xã đề nghị UBND huyện phê duyệt phương án giao đất, giao rừng và ban hành quyết định giao đất, giao rừng cho cộng đồng thôn/bản

Mục	Nhiệm vụ 7: Tham gia phúc kiểm chất lượng điều tra rừng	
Thời gian	Khoảng 3 ngày/	Địa điểm: Hiện trường bản
Thời điểm	Trong vòng 15 ngày sau khi hoàn thành nhiệm vụ 5	
Nội dung công việc	Kiểm tra chất lượng kết quả điều tra rừng trước khi tiến hành phê duyệt thanh toán lần cuối cho Bên cung cấp dịch vụ	
Thành phần	Cơ quan có thẩm quyền cấp huyện, BQLDA tỉnh, huyện	
Chỉ dẫn thực hiện công việc	<ul style="list-style-type: none"> - Đo lại ngẫu nhiên lên đến 5 % số ô tiêu chuẩn; - Tiến hành kiểm tra t chất lượng điều tra rừng theo các quy định tại Thông tư 38 và các quy định của Dự án; - Khi phát hiện thấy có bất kỳ sai sót nào thì bên cung cấp dịch vụ cần phải tự bỏ kinh phí để sửa chữa, trước khi thực hiện thanh toán cuối cùng; 	
Sản phẩm	Kết quả phúc kiểm chất lượng	

Mục	Nhiệm vụ 8: Báo cáo kết quả hoàn thành và bàn giao sản phẩm	
Thời gian	Khoảng 1 ngày/bản	Địa điểm: Văn phòng
Thời điểm	Sau khi có quyết định giao đất, giao rừng của UBND huyện	
Nội dung công việc	Báo cáo vắn tắt, trong đó tóm lược toàn bộ các hoạt động chính đã hoàn tất - báo cáo này phải bao gồm toàn bộ các nhiệm vụ đã thực	

	hiện
Chỉ dẫn thực hiện công việc	Trình các bước công việc đã thực hiện Sự tham gia của người dân và chính quyền địa phương Các nhiệm vụ đã hoàn thành Danh mục sản phẩm Đề xuất cách thức cải thiện chất lượng công việc (nếu có)
Sản phẩm	Báo cáo kết quả và bàn giao sản phẩm hoàn thành

VIII. NGHIỆM THU KẾT QUẢ

Hội đồng nghiệm thu gồm đại diện của các tổ chức sau:

(i) Tổng cục lâm nghiệp, Ban quản lý các dự án lâm nghiệp, BQLDA dự án Trung ương

(ii) Sở Nông nghiệp và PTNT, Chi cục Kiểm lâm và cơ quan chuyên môn có liên quan, BQLDA dự án tỉnh, huyện

(iii) Văn phòng tư vấn

Sản phẩm nghiệm thu: Thành quả điều tra rừng (kèm theo các sản phẩm giao nộp), theo quy định tại Điểm 2, Chỉ thị số 3029/CT-BNN-XD ngày 15/04/2016 của Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn về tăng cường công tác quản lý tư vấn trong các dự án sử dụng nguồn hỗ trợ phát triển chính thức và nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ do Bộ Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn quản lý.

Phụ lục:

Phụ lục 1: Sổ tay điều tra rừng có sự tham gia

Phụ lục 2: Các văn bản theo quy định

- Thông tư số 38/2007/TT-BNN, ngày 25/4/2007 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Hướng dẫn trình tự, thủ tục giao rừng, cho thuê rừng, thu hồi rừng cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân và cộng đồng dân cư thôn.

- Thông tư liên tịch số 07/2011/TTLT-BNNPTNT-BTNMT, ngày 29/01/2011 của liên Bộ Bộ Nông nghiệp và PTNT, Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn một số nội dung về giao rừng, thuê rừng gắn liền với giao đất, thuê đất lâm nghiệp.

- Thông tư số 34/TT-BNN&PTNT, ngày 10/6/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về Quy định tiêu chí xác định và phân loại rừng.